

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày 16 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H B, THÀNH PHỐ H P

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố H P, Tòa án nhân dân quận H B xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. V D T, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1995 tại H P. Nơi cư trú: T D X3, xã Đ X, huyện K T, thành phố H P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V D C và bà B T X; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2024, tạm giam từ ngày 26/3/2024; có mặt.

2. V V H, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1980 tại P T. Nơi cư trú: Tổ 25 Hồng Hà 2, B G, V T, P T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V Q S và bà L T C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2024, tạm giam từ ngày 26/3/2024; có mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh H H Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/3/2024, tổ công tác Công an quận H B phát hiện tại khu vực trước cửa nhà số 17/312 H V, S D, H B, V D T và V V H có biểu hiện cất giấu trái phép chất ma túy, do hoảng sợ nên H và TH đều thả từ trên tay xuống nền đường 01 gói giấy (bên trong nghi chứa ma túy). Tổ công tác đã đưa TH, H cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ của V V H: 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy) cạnh chỗ H đứng (mẫu QT01), 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, 01 ví màu nâu bên trong có số tiền 200.000 đồng. Thu giữ của V D T: 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy) cạnh chỗ TH đứng (mẫu QT02), 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của V D T không phát hiện thu giữ đồ vật gì có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 335/KL-KTHS ngày 25/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H P, xác định: *“Chất bột màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,16 gam, loại Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,16 gam, loại Heroine”*.

Xét nghiệm nước tiểu của TH, H dương tính với chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, V D T và V V H cùng khai nhận: Do nghiện ma túy nên sáng ngày 20/3/2024, H gọi điện thoại cho TH nhờ TH mua hộ ma túy heroine để sử dụng. TH đồng ý, H đưa cho TH 400.000 đồng. TH đi vào ngõ 312 H V mua 01 gói ma túy heroine của một người nam giới (chưa xác định được lai lịch) với giá 200.000 đồng, sau đó TH chia số ma túy vừa mua được thành 02 gói giấy rồi quay lại đưa cho H 01 gói, gói còn lại TH cầm ở tay trái, khi cả hai đi đến khu vực số 17/312 H V thì bị bắt giữ như nội dung nêu trên. TH mua ma túy hộ H được hưởng lợi 200.000 đồng và 01 gói ma túy, TH không nói cho H biết, mục đích TH cất giấu gói ma túy trên để bán cho khách mua với giá 100.000 đồng.

Tiến hành trưng cầu giám định, trích xuất thông tin trên điện thoại thu của V D T phát hiện 02 cuộc gọi từ số điện thoại của V V H vào ngày 20/3/2024 liên quan đến việc mua bán trái phép ma túy.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì thư dán kín trong chứa số ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 335MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H P; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng thu giữ của V D T; 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, 01 ví màu nâu bên trong có số tiền 200.000 đồng thu giữ của V V H;

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSHB ngày 01/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P truy tố: V D T về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố V V H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo V D T và V V H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P truy tố và nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người chứng kiến được triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên toà nH đã được công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt V D T mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt V V H mức án từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 ví màu nâu của V D T do TH không yêu cầu được nhận lại. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng của V D T; 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng của V V H và số tiền 200.000 đồng thu giữ của V D T (vì đây là tiền thu lời bất chính do bán ma túy cho H mà có). Trả lại V V H điện thoại di động NOKIA màu xanh và số tiền 200.000 đồng thu giữ của H do không liên quan đến việc phạm tội, nH cần tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

- Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt. Xét thấy, người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, các bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ vì trước đó họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/3/2024, tại khu vực ngõ 312 H V, S D, H B, H P, bị cáo V D T đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp trên người 0,32 gam Heroine với mục đích bán cho người khác hưởng lợi và TH đã bán cho V V H 0,16 gam Heroine. Bị cáo V V H có hành vi cất giấu bất hợp pháp trên người 0,16 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo V D T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo V V H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo V D T, V V H thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên Hội đồng xét xử không xét vai trò đồng phạm của các bị cáo đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

- Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt bổ sung:

[6] Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[9] Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tuyên:

[9.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy có dấu niêm phong số 335MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an H P bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì; 01 ví màu nâu đã qua sử dụng của bị cáo V D T do bị cáo không yêu cầu được nhận lại.

[9.2] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng của bị cáo V D T; 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng của bị cáo V V H và số tiền 200.000 đồng thu giữ của V D T do đây là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho H mà có.

[9.3] Trả lại bị cáo V V H 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh và số tiền 200.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội, NH cần tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Đối với đối tượng nam giới bán ma túy cho TH tại ngõ 312 H V hiện chưa xác định được lai lịch nên Công an quận H B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[11] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo V D T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo V D T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/3/2024.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo V V H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo V V H 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/3/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 335MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H P bên trong chứa toàn bộ số ma

túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì; 01 (một) ví màu nâu đã qua sử dụng của bị cáo V D T do bị cáo không yêu cầu nhận lại.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng của bị cáo V D T; 01 (một) điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng của bị cáo V V H và số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo V D T do đây là số tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc bán ma túy mà có.

+ Trả lại bị cáo V V H 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu xanh và số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng do không liên quan đến việc phạm tội, nH cần tạm giữ số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để đảm bảo việc thi hành án.

(Đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 59/QĐ-VKSHB ngày 28/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2024 giữa Công an quận H B và Chi cục Thi hành án dân sự quận H B; Biên lai thu tiền số 0002650 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H B, thành phố H P)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo V D T, V V H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận H B;
- VKSND thành phố H P;
- TAND thành phố H P;
- Cơ quan Điều tra Công an quận H B;
- Cơ quan THAHS Công an quận H B;
- Công an thành phố H P;
- Trại tạm giam H P;
- Chi cục THADS quận H B;
- Sở Tư pháp thành phố H P;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến